TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **17**/2020/DS – ST
Ngày: 15-5-2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Liêu và ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: *ông An Bắc Lừng – Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh 287/2019/TLST - DS ngày 27 tháng 12 năm 2019, về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐST - DS ngày 23 tháng 3 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 266-268, N, phường G, quận N, TP.HCM

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1985

(Văn bản ủy quyền số: 338/GUQ-CNBP, ngày 04/9/2019.

- *Bị đơn:* bà Vũ Thị T, sinh năm 1979;Địa chỉ: Khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

(Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/11/2016, Ngân hàng T (sau đây viết tắt là ngân hàng) có cho bà Vũ Thị T vay số tiền 100.000.000đ, lãi suất 0,75%/tháng theo dư nợ ban đầu, thời hạn vay 48 tháng, thời hạn trả tiền vào ngày 25/11/2020. Biện pháp bảo đảm: Cho vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay từ ngày giải ngân đầu tiên đến

nay bà Vũ Thị T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn, lãi đến ngày 30/5/2018. Từ kỳ trả nợ ngày 30/6/2018 bà T không trả nợ cho ngân hàng như đã cam kết, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 01/7/2018 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn, ngân hàng thường xuyên đôn đốc nhiều lần nhưng bà T vẫn không trả số tiền còn nợ cho ngân hàng. Bà T vi phạm cam kết trả nợ theo hợp đồng. Hiện nay ngân hàng yêu cầu bà T phải trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc là 62.506.000đ và tiền lãi theo hợp đồng tính đến nay là 17.250.000đ, tổng cộng là 86.047.181đ cộng với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn giữa bà T với ngân hàng cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

Bị đơn bà T đã được Tòa án cấp, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện bà Vũ Thị T yêu cầu bà T phải trả số tiền vay còn nợ và lãi suất theo hợp đồng vay vốn, bị đơn bà T có nơi cư trú tại khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ vào các điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn bà T đã được Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng làm thủ tục tống đạt hợp lệ niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Do đó, bà T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T (ngân hàng) yêu cầu bà T phải trả số tiền vay gốc là 62.506.000đ và tiền lãi là 17.250.000đ, tổng cộng là 86.047.181đ.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 1633000401 thì vào ngày 25/11/2016, ngân hàng có cho bà Vũ Thị T vay số tiền 100.000.000đ, lãi suất trong hạn 0,75%/tháng, thời hạn vay là 48 tháng, trong quá trình vay từ ngày giải ngân đầu tiên bà T chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn, lãi đến ngày 30/5/2018. Từ kỳ trả nợ ngày 30/6/2018 bà T không trả nợ cho ngân hàng như đã cam kết.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005 quy định *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*. Bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ

theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng là nếu bà T vi phạm một trong các kỳ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu bà T trả toàn bộ số tiền còn nợ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, buộc bà T phải có nghĩa vụ trả ngân hàng số tiền nợ gốc là 62.506.000đ và tiền lãi tính đến ngày 15/5/2020 là 17.250.000đ, tổng là 86.047.181đ cộng với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ cho ngân hàng.

[3] Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T. Buộc bà Vũ Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc là 62.506.000đ và tiền lãi tính đến ngày 15/5/2020 là 17.250.000đ, tổng là 86.047.181đ cộng với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ cho ngân hàng.

2.Về án phí: Buộc bà Vũ Thị T phải nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 4.302.359đ. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.903.314đ theo Biên lai thu tiền số 0009939, ngày 17/12/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BP;VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà